

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KIẾN TRÚC



THUYẾT MINH
ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NIÊN KHÓA 2020– 2025

TÊN ĐỀ TÀI

BẢO TÀNG NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Giáo viên hướng dẫn	ThS. KTS. Nguyễn Ngọc Bình
Sinh viên thực hiện	Nguyễn Quốc Bảo
Lớp	20KT
Mã số sinh viên	121200004

Đà Nẵng, Tháng 6/2025

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến tất cả các thầy cô giáo trong Khoa **Kiến Trúc - Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng** đã tạo điều kiện thuận lợi để em được làm đồ án tốt nghiệp này.

Trong quá trình học tập tại trường **Đại học Bách Khoa Đà Nẵng**, dưới sự dìu dắt và chỉ dạy của các thầy cô, em đã được trang bị những kiến thức chuyên ngành Kiến trúc cần thiết cũng như định hướng và lựa chọn đề tài tốt nghiệp.

Trong suốt quá trình làm đồ án, em đã nhận được sự hướng dẫn tận tình của các thầy cô giáo. Đặc biệt em xin chân thành cảm ơn thầy giáo hướng dẫn chính của em là: **ThS.KTS Nguyễn Ngọc Bình** đã tận tình hướng dẫn phương pháp và cung cấp nhiều tài liệu kiến trúc liên quan đến đề tài tốt nghiệp rất quý giá nhằm phục vụ quá trình làm đồ án cũng như nghề nghiệp tương lai sau này. Sau những tháng nghiên cứu - làm việc và thể hiện, đến nay em đã hoàn thành đồ án tốt nghiệp kiến trúc sư của mình.

Mặc dù được sự chỉ bảo tận tình tận cùng với sự nỗ lực hết sức của bản thân nhưng với lượng kiến thức hạn hẹp nên chắc chắn đồ án của em cũng không thể nào tránh được những sai sót, em rất mong nhận được những ý kiến đánh giá và đóng góp của quý thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn!

LỜI CAM KẾT

Tôi, Nguyễn Quốc Bảo, là sinh viên lớp 20KT, khóa 2020, Khoa Kiến trúc, trường Đại học Bách khoa thuộc Đại học Đà Nẵng cam kết:

- Đã thực hiện đồ án tốt nghiệp có tên: Bảo tàng nghệ thuật đương đại thành phố Đà Nẵng theo đúng nhiệm vụ thiết kế được giao;
- Đồ án là kết quả làm việc và sáng tạo của cá nhân tôi, không sao chép bất cứ sản phẩm nào đã có;
- Tôi cam kết không vi phạm quy định hiện hành về Liêm chính học thuật của trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Nếu những nội dung cam kết trên không đúng, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Khoa Kiến trúc và Nhà trường.

Đà Nẵng ngày 06 tháng 06 năm 2025

Sinh viên ký và ghi rõ họ tên

Nguyễn Quốc Bảo

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	ii
LỜI CAM KẾT	iii
MỤC LỤC	1
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	3
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	3
CHƯƠNG 1: Mở đầu.....	4
1.1 Đặt vấn đề, lý do chọn đề tài	4
1.2 Ý nghĩa của đề tài	7
CHƯƠNG 2: CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI	7
2.1 Các tài liệu quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan	8
2.2 Các công trình và tài liệu tham khảo	8
2.3 Tổng quan về địa phương nghiên cứu (ví dụ: TP Đà Nẵng)	12
2.4 Các thông tin về khu đất xây dựng công trình (quy hoạch)	14
2.5 Phân tích khu đất (điểm mạnh, điểm yếu...).....	15
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ.....	18
3.1 Nhiệm vụ thiết kế chi tiết	18
3.2 Ý tưởng thiết kế	18
3.2.1 Ý tưởng chung	20
3.2.2 Ý tưởng hình khối	21
3.3 Giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng.....	23
3.4 Giải pháp tổ chức không gian, thiết kế mặt bằng.....	24
3.5 Giải pháp thiết kế mặt đứng	29

3.6 Giải pháp trang trí nội thất	30
3.7 Giải pháp kỹ thuật công trình.....	32
CHƯƠNG 4: Kết luận.....	34
4.1 Các kết quả chính của đồ án.....	34
4.2 Các điểm mạnh và điểm hạn chế của đồ án	34
4.3 Đề xuất và kiến nghị.....	
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	35

DANH MỤC BẢNG BIỂU

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Bên trong bảo tàng Tippitz.....	5
Hình 2. Các trang báo thanh niên và báo mới nói về việc cấp thiết của bảo tàng nghệ thuật đương đại.....	6
Hình 3. Tác phẩm nghệ thuật của nghệ sĩ Vũ Dương.....	7
Hình 4. Bảo tàng nghệ thuật New Taipei.....	9
Hình 5. Sự kết hợp khéo léo giữa tự nhiên và nhân tạo, giữa cảnh quan với công trình.	9
Hình 6 . Liên kết không gian trong và ngoài của bảo tàng nghệ thuật New Taipei.	10
Hình 7. Bảo tàng nghệ thuật Buk Seoul.....	11
Hình 8. Biểu đồ khí hậu Đà Nẵng.....	13
Hình 9. Sơ đồ quy hoạch khu đất khu dân cư Đa Phước	14
Hình 10: Sơ đồ định vị khu đất	15

CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU

1.1 Đặt vấn đề, lý do chọn đề tài

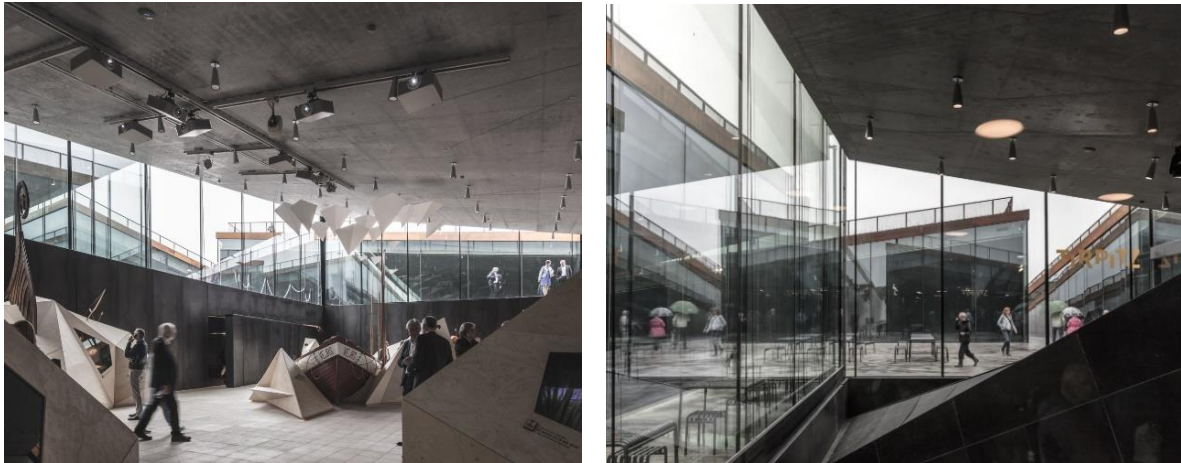
Một thực tế hiện nay cho thấy rằng:

“Không gian nghệ thuật trì trệ- công chúng thờ ơ- nghệ sĩ rơi vào im lặng”

Tại Việt Nam, nghệ thuật vẫn đang tồn tại trong một thực trạng trì trệ và cô lập với cộng đồng. Các hoạt động nghệ thuật dành cho công chúng còn thiếu tính hệ thống, bài bản và gần như vắng bóng trong đời sống thường nhật. Nghệ thuật bị đóng khung trong phạm vi của những người chuyên môn, trở thành một lĩnh vực có tính đặc thù, khó tiếp cận và đôi khi được xem như xa lạ với phần đông xã hội. Chính sự thiếu kết nối này đã khiến công chúng không có nhiều cơ hội tiếp cận, gặp gỡ hay đối thoại với nghệ sĩ – những người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm.

Khi khoảng cách giữa nghệ sĩ và người xem ngày càng bị nới rộng, hệ quả là phần đông công chúng dần trở nên thờ ơ với nghệ thuật. Họ không hiểu, không quan tâm, hoặc đơn giản là không có nền tảng kiến thức và góc nhìn cần thiết để cảm nhận và tiếp nhận nghệ thuật một cách chủ động, khách quan. Điều này không chỉ khiến nghệ thuật trở nên khó hiểu và xa rời, mà còn làm mất đi vai trò thiết yếu của nó trong đời sống tinh thần và văn hóa của xã hội.

Việc thiếu vắng công chúng trong không gian nghệ thuật đã và đang khiến nghệ thuật rơi vào im lặng – một sự im lặng không chỉ là nỗi cô đơn của người nghệ sĩ, mà còn là sự nghèo nàn trong bối cảnh văn hóa chung. Khi nghệ thuật không có người đối thoại, không có người thấu hiểu và chia sẻ, nó mất đi sức sống vốn có và khó lòng phát triển một cách mạnh mẽ, bền vững. Để nghệ thuật có thể hồi sinh và lan tỏa trở lại như một phần thiết yếu của đời sống xã hội, cần thiết phải xây dựng những không gian mở, nơi nghệ thuật không còn là đặc quyền của một nhóm người, mà trở thành chất xúc tác gắn kết cộng đồng, nuôi dưỡng cảm xúc, tư duy và sáng tạo cho mọi tầng lớp công chúng.



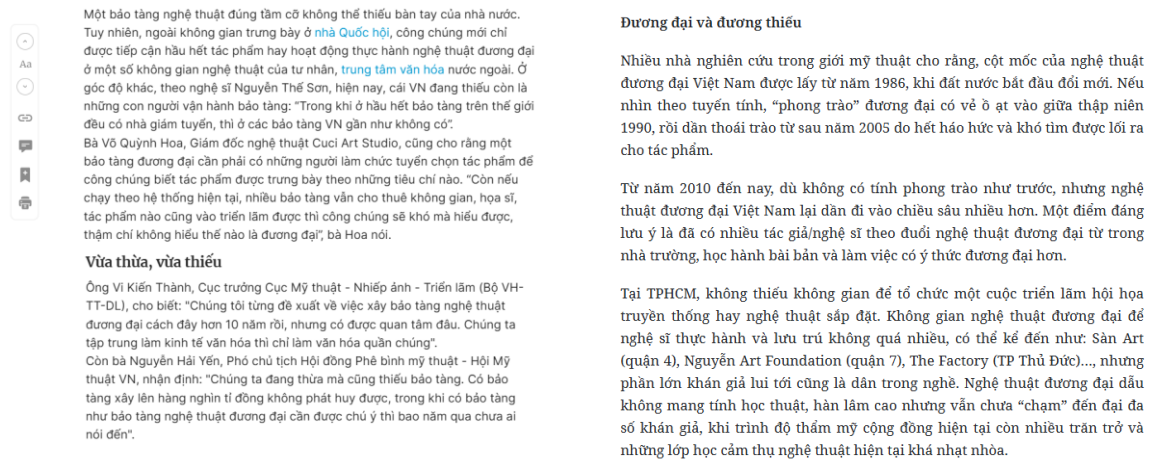
Hình 1. Bên trong bảo tàng Tippitz

Khi nghệ thuật mất gốc , không gian đích thực để nó trở về càng trở nên cấp thiết

Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, nhiều nghệ sĩ trẻ Việt Nam ngày nay mang trong mình khát vọng vươn ra thế giới và được quốc tế công nhận. Tuy nhiên, thay vì phát triển nghệ thuật từ chính bối cảnh và bản sắc của mình, không ít người đã chọn con đường "đi tắt" – chạy theo các hình thức, diễn ngôn và thẩm mỹ mà họ cho là phù hợp với thị trường quốc tế. Họ học cách tạo ra những “tác phẩm quốc tế”, học cách “nói đúng ngôn ngữ của gallery nước ngoài”, mà đôi khi quên mất nền tảng văn hóa, lịch sử và con người mà họ đang thuộc về.

Hệ quả là gì? Nhiều tác phẩm trở nên bóng bẩy về mặt hình thức, đúng chuẩn về kỹ thuật và khái niệm, nhưng lại trống rỗng về nội dung. Chúng thiếu chiều sâu cảm xúc, thiếu mạch kết nối với con người, với văn hóa bản địa – nơi nuôi dưỡng cảm hứng sáng tạo đích thực. Khi nghệ thuật mất gốc, mất tính địa phương, nó không chỉ đánh mất bản sắc mà còn khó có khả năng chạm đến trái tim người xem.

Chính vì vậy, nhu cầu cấp thiết hiện nay không chỉ là tạo ra không gian để nghệ thuật phát triển, mà là những không gian đích thực – nơi nghệ thuật có thể quay về với cội nguồn của nó, đối thoại được với xã hội, văn hóa và con người Việt Nam đương đại. Những không gian như vậy sẽ là mảnh đất lành cho nghệ sĩ được tự do sáng tạo nhưng vẫn giữ được bản sắc, đồng thời giúp công chúng cảm nhận nghệ thuật như một phần gần gũi và thiết thân của cuộc sống.



Hình 2. Các trang báo thanh niên và báo mới nói về việc cấp thiết của bảo tàng nghệ thuật đương đại.

Nghệ thuật đã thay đổi nhưng không gian giành cho nó thì chưa

Trong hơn một thập kỷ trở lại đây, nghệ thuật thị giác tại Việt Nam đã chứng kiến nhiều chuyển biến tích cực. Dưới tác động của toàn cầu hóa, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp như du lịch, truyền thông và những chính sách mở cửa trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật ngày càng trở nên phong phú, đa dạng hơn về hình thức, nội dung và cách tiếp cận. Các nghệ sĩ trẻ năng động, sáng tạo và nhanh chóng tiếp cận các xu hướng nghệ thuật quốc tế đã góp phần làm mới diện mạo nghệ thuật đương đại Việt Nam, đưa nó đến gần hơn với dòng chảy toàn cầu.

Tuy nhiên, trong khi nghệ thuật đã thay đổi, thì không gian dành cho nó vẫn chưa theo kịp. Tại Việt Nam hiện nay gần như chưa có công trình nào thực sự được thiết kế riêng cho nghệ thuật thị giác đương đại – một loại hình vốn cần sự linh hoạt, đa tầng cảm xúc và tương tác sâu sắc giữa tác phẩm và người xem. Các bảo tàng hiện hữu phần lớn vẫn mang dáng dấp truyền thống, nặng tính trưng bày thụ động, thiếu sự tương tác và trải nghiệm thực tế, khiến cho việc tiếp nhận nghệ thuật trở nên khô khan, khó chạm đến cảm xúc của công chúng và du khách.

Sự bất cập giữa nghệ thuật đang phát triển và không gian trưng bày còn lạc hậu đã đặt ra một yêu cầu cấp thiết: cần có những thiết kế không gian mới – nơi nghệ thuật có thể sống, thở và thực sự đối thoại với người xem. Đó không chỉ là nơi lưu trữ hay trưng bày, mà là một môi trường sống động cho sáng tạo, cảm thụ và kết nối giữa nghệ sĩ – tác phẩm – cộng đồng.



Hình 3. Tác phẩm nghệ thuật của nghệ sĩ Vũ Dương

1.2 Ý nghĩa của đề tài

Với mong muốn đưa nghệ thuật đến gần hơn với công chúng. Một bảo tàng dành cho nghệ thuật – một không gian dành cho cộng đồng là khát vọng về một thiết chế văn hóa không chỉ lưu giữ và trưng bày, mà còn thực sự gắn bó và sống cùng cộng đồng. Đó là nơi nghệ thuật không bị đóng khung trong những khối tường kín đáo, mà được mở ra, được chia sẻ, được tiếp cận bởi mọi tầng lớp xã hội. Một không gian mà nghệ thuật không còn là đặc quyền của một nhóm người, mà trở thành chất xúc tác cho đối thoại, kết nối và đồng sáng tạo trong đời sống đô thị đương đại.

Nghệ thuật bên trong nó không chỉ cần sự sáng tạo, mà còn cần giáo dục và sự bền bỉ. Đó là nơi truyền cảm hứng, nhưng cũng đồng thời là nơi gieo mầm tri thức, nuôi dưỡng tư duy thẩm mỹ và khuyến khích công chúng mở rộng khả năng cảm thụ. Không gian bảo tàng phải vừa thách thức, vừa thân thiện – đủ sâu sắc để kích thích tư duy, nhưng cũng đủ gần gũi để ai cũng có thể tham gia và học hỏi.

Và trên tất cả, bảo tàng ấy phải nằm ở giữa gốc và hướng tới – vừa gìn giữ bản sắc, những giá trị văn hóa đã tạo nên nghệ thuật Việt, vừa mở rộng tầm nhìn ra thế giới, hướng tới tương lai, hội nhập với những dòng chảy đương đại. Đó là điểm giao giữa truyền thống và đổi mới, giữa cội nguồn và khát vọng vươn xa – nơi nghệ thuật có thể phát triển một cách bền vững, có chiều sâu và không bị lạc mất chính mình.

CHƯƠNG 2: CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

2.1 Các tài liệu quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan

- **QCVN: 04/2008/BXD** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- **TCXD VN 4319:1986** – Nhà và công trình công cộng, nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- **QCVN 10:2014/BXD** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- **TCVN 3890:2023 Về PCCC** – Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị và bố trí.
- **TCXDVN 264:2002** – Nhà và công trình – Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng.
- **TCXDVN 264:2002** – Đường và hè phố – Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng.

2.2 Các công trình và tài liệu tham khảo

Bảo tàng nghệ thuật đương đại thành phố New Taipei

Bảo tàng Nghệ thuật Thành phố New Taipei tọa lạc trên vùng đất khai hoang tại nơi hợp lưu của Sông Yingge và Sông Dahan. Địa điểm thoải thoải này giống như một hòn đảo giữa những dòng suối chảy, mang đến tầm nhìn quyền rũ ra quang cảnh núi non hùng vĩ và cảnh quan sông ngòi. Phía bắc là Núi Guilun, trong khi phía nam, bảo tàng nhìn ra Sông Dahan và Dãy núi Xueshan. Lấy cảm hứng từ lịch sử và văn hóa phong phú của khu vực, thiết kế kết hợp các yếu tố như lòng sông khô cạn, nét quyền rũ cổ kính của những con phố cổ và các tòa nhà gạch, và những cây lau sậy đứng đưa, đặc biệt phong phú vào mùa thu và mùa đông, để tạo nên một hình thức kiến trúc hiện đại và đầy triển vọng, một "bảo tàng nghệ thuật hiện đại và đương đại giữa những cây lau sậy".



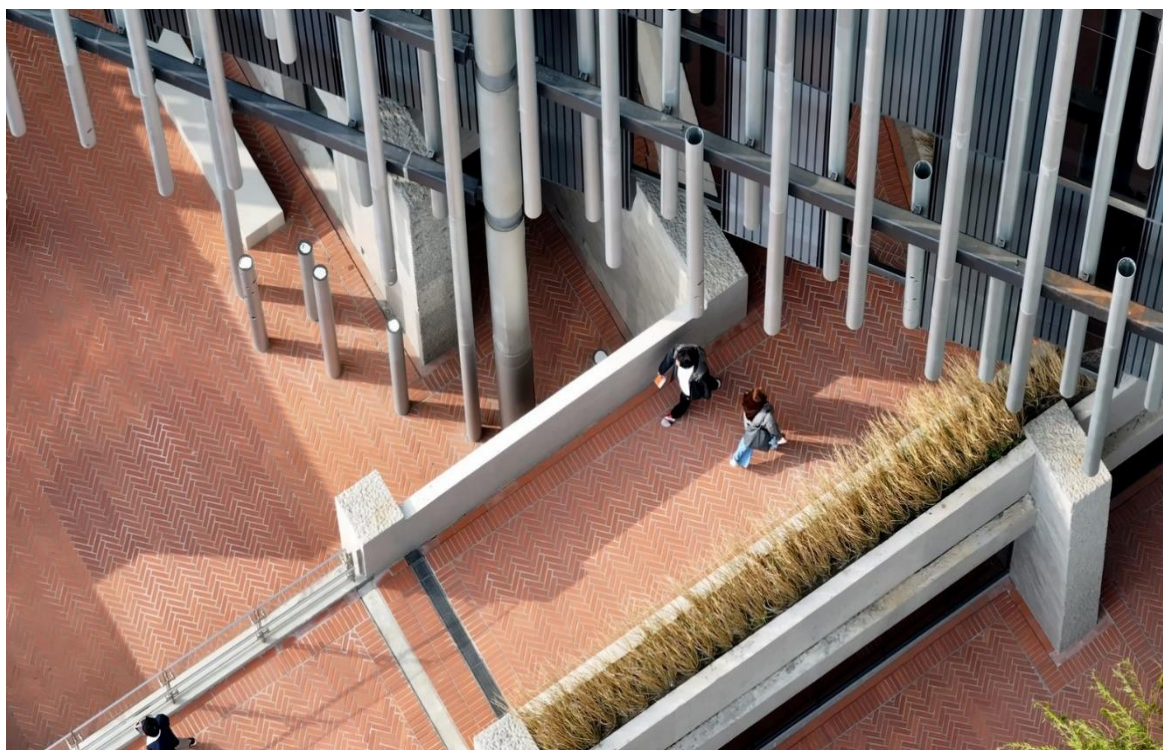
Hình 4. Bảo tàng nghệ thuật New Taipei

Thiết kế này kết hợp khéo léo giữa tự nhiên và nhân tạo, diễn giải các yếu tố của cái này dưới dạng của cái kia và ngược lại. Mặt tiền đặc biệt này bao gồm một loạt các ống nhôm phun cát có chiều cao và chiều dài khác nhau, kết hợp với các tấm nhôm ba màu phân đoạn theo chiều dọc được sắp xếp theo cách so le. Từ xa, màn hình tuyến tính này gợi lên vẻ đẹp mờ ảo của những cây sậy đứng đưa trong gió, che



Hình 5. Sự kết hợp khéo léo giữa tự nhiên và nhân tạo, giữa cảnh quan với công trình.

Bảo tàng mới này theo khái niệm về một bảo tàng 'mở cửa cho tất cả mọi người'. Du khách có thể tự do đi dạo quanh các sân thượng ngoài trời với các quán cà phê, xưởng và nhà hàng, được tổ chức không gian theo cùng cách như những con phố cổ Yingge và Sanxia. Họ cũng có thể tham gia vào nhiều hoạt động nghệ thuật khác nhau, nán lại để chiêm ngưỡng các tác phẩm sắp đặt ngoài trời hoặc đi theo vỉa hè lát gạch lên đỉnh đồi và ngắm cảnh quan.



Hình 6 . Liên kết không gian trong và ngoài của bảo tàng nghệ thuật New Taipei.

Bảo tàng nghệ thuật Buk Seoul

Bảo tàng Nghệ thuật Buk Seoul đã hồi sinh khu vực chủ yếu bao gồm các căn hộ cao tầng đơn điệu và cung cấp một không gian văn hóa thân thiện với thiên nhiên, trong đó dòng chảy xanh của công viên hòa nhập với bảo tàng nghệ thuật để trở thành một thực thể duy nhất. Đặc biệt, các mô hình lưu thông đa dạng tạo ra một không gian 'kết nối', nơi nhiều yếu tố của con người, thiên nhiên và nghệ thuật hội tụ để tạo ra những khả năng mới trong giao tiếp và hợp tác.



Hình 7. Bảo tàng nghệ thuật Buk Seoul

Bên cạnh các phòng trưng bày triển lãm nằm trên nhiều tầng xung quanh một giếng trời trung tâm, tầng hầm được quy hoạch cho các cơ sở giáo dục và đa năng liên quan đến giao tiếp tích cực và trao đổi ý tưởng với người dân địa phương. Ở tầng một, thư viện, cơ sở đa phương tiện, phòng triển lãm dành cho trẻ em và thanh thiếu niên được bố trí để dễ dàng tiếp cận. Ở các tầng trên cùng và các khu vườn trên sân thượng, một công viên điêu khắc ngoài trời được kết nối trực tiếp với cảnh quan xung quanh để tạo ra phần mở rộng của bảo tàng vào công viên.



2.3 Tổng quan về địa phương nghiên cứu

Vị trí nghiên cứu tại địa bàn Thành Phố Đà Nẵng

Vị trí địa lý:

Tọa độ phần đất liền của thành phố Đà Nẵng từ 15°15' đến 16°40' vĩ độ Bắc và từ 107°17' đến 108°20' kinh độ Đông. Nằm ở trung độ của Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội 766 km về phía Bắc và cách Thành phố Hồ Chí Minh 961 km về phía Nam theo Quốc lộ 1. Diện tích khoảng 1285,4 km².

Phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế. Phía Tây và Nam giáp tỉnh Quảng Nam. Phía Đông giáp biển Đông.

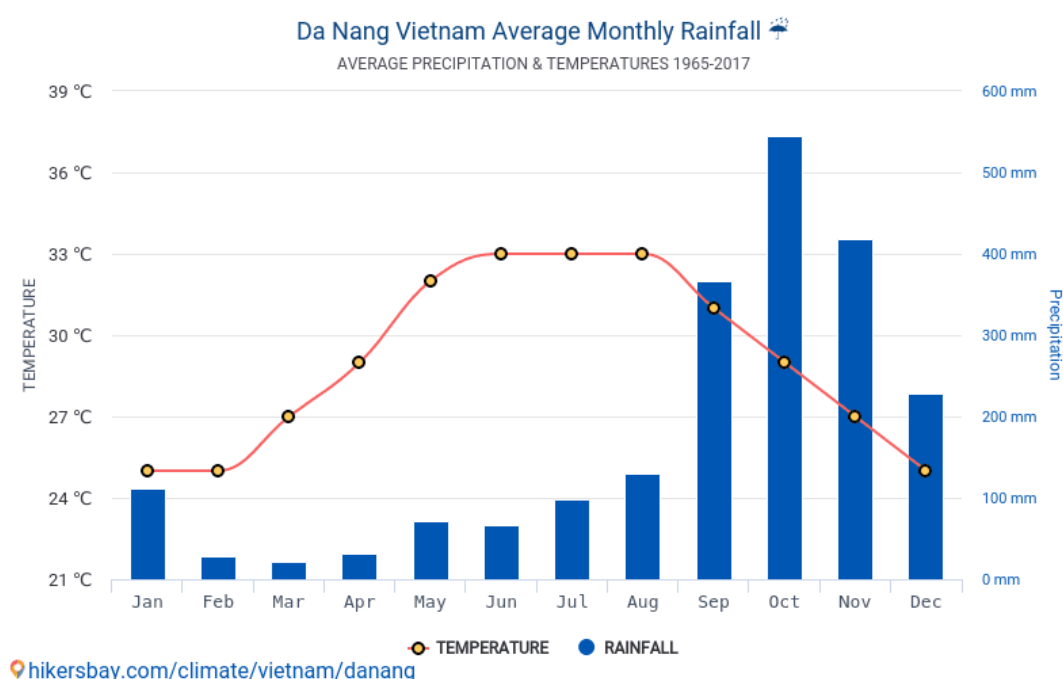
Thành phố Đà Nẵng còn là trung tâm của ba di sản văn hóa thế giới gồm có đô Huế, phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn. Thành phố Đà Nẵng nằm trên trục giao thông Bắc - Nam về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không, là một trong những cửa ngõ quan trọng ra biển của Tây Nguyên và các nước Lào, đông bắc Campuchia, Thái Lan và Myanmar. Khoảng cách từ Đà Nẵng đến các trung tâm kinh tế chính của khu vực Đông Nam Á như Bangkok (Thái Lan), Kuala Lumpur (Malaysia), Singapore, Manila (Philippines) đều nằm trong khoảng 1.000–2.000 km.

Địa hình:

Địa hình thành phố Đà Nẵng vừa có đồng bằng duyên hải, vừa có đồi núi. Vùng núi cao và dốc tập trung ở phía tây và tây bắc, từ đây có nhiều dãy núi chạy dài ra biển, một số đồi thấp xen kẽ vùng đồng bằng ven biển hẹp. Địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn, độ cao khoảng từ 700 - 1.500 m, độ dốc lớn (>40°), là nơi tập trung nhiều rừng đầu nguồn và có ý nghĩa bảo vệ môi trường sinh thái của thành phố. Đồng bằng ven biển là vùng đất thấp chịu ảnh hưởng của biển bị nhiễm mặn, là vùng tập trung nhiều cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, quân sự, đất ở và các khu chức năng của thành phố. Ở khu vực cửa sông Hàn và sông Cu Đê địa hình đáy biển bị phức tạp và tạo ra một số bãi cạn, trũng ngầm (lòng sông). Khu vực cửa vịnh ra ngoài khơi địa hình nhìn chung là nghiêng thoải về phía đông bắc. Khoảng cách các đường đẳng sâu khá đều đặn.

Khí hậu

Thành phố Đà Nẵng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình, nhiệt độ cao và ít biến động. Khí hậu Đà Nẵng là nơi chuyển tiếp đan xen giữa khí hậu cận nhiệt đới ở miền Bắc và nhiệt đới xavan ở miền Nam, với tính trội là khí hậu nhiệt đới ở phía Nam. Mỗi năm có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12 và mùa khô từ tháng 1 đến tháng 8, thỉnh thoảng có những đợt rét mùa đông nhưng không đậm và không kéo dài.



Hình 8. Biểu đồ khí hậu Đà Nẵng

Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 25,8 °C; cao nhất vào các tháng 6, 7, 8, trung bình 28-30 °C; thấp nhất vào các tháng 12, 1, 2, trung bình 18-23 °C. Riêng vùng rừng núi Bà Nà ở độ cao gần 1.500 m, nhiệt độ trung bình khoảng 20 °C. Độ ẩm không khí trung bình là 83,4%. Lượng mưa trung bình hàng năm là 2.153 mm; lượng mưa cao nhất vào các tháng 9, 10, 11, trung bình 465 mm/tháng; thấp nhất vào các tháng 2, 3, 4, trung bình 27 mm/tháng.[39] Số giờ nắng bình quân trong năm là 2.182 giờ; nhiều nhất là vào tháng 5, 6, 7, trung bình 246 giờ/tháng; ít nhất là vào tháng 11, 12, 1, trung bình 121 giờ/tháng. Mỗi năm Đà Nẵng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ một đến hai cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới. Năm 2006, Đà Nẵng chịu ảnh hưởng của bão Xangsane - cơn bão mạnh nhất đổ bộ vào Đà Nẵng trong 100 năm qua, gây thiệt hại nặng nề cho thành phố.

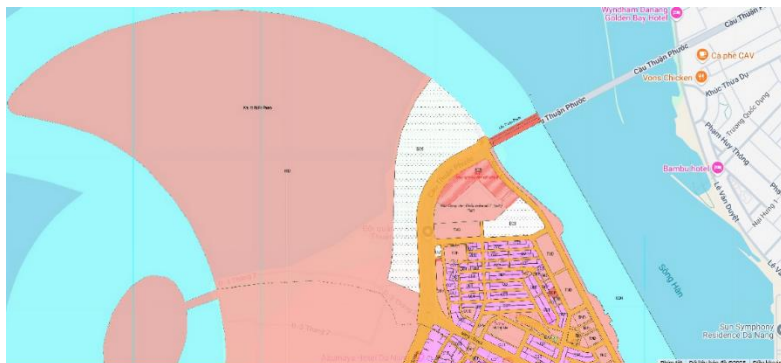
- Sông ngòi

Hệ thống sông ngòi ngắn và dốc, bắt nguồn từ phía tây, tây bắc và tỉnh Quảng Nam. Có hai sông chính là sông Hàn với chiều dài khoảng 204 km, tổng diện tích lưu vực khoảng 5.180 km² và sông Cu Đê với chiều dài khoảng 38 km, lưu vực khoảng 426 km². Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn có các sông khác: sông Yên, sông Chu Bái, sông Vĩnh Điện, sông Túy Loan, sông Phú Lộc... Các sông đều có hai mùa: mùa cạn từ tháng 1 đến tháng 8 và mùa lũ từ tháng 9 đến tháng 12.[43] Thành phố còn có hơn 546 ha mặt nước có khả năng nuôi trồng thủy sản.

Điều kiện kinh tế xã hội

Thành phố Đà Nẵng là thành phố tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực; trung tâm chính trị - kinh tế - xã hội với vai trò là trung tâm công nghiệp, tài chính, du lịch, dịch vụ, văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và cả nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế. Thành phố Đà Nẵng đóng vai trò hạt nhân, quan trọng trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, đồng thời cũng là một trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam, đô thị loại I, trung tâm cấp quốc gia, cùng với Hải Phòng và Cần Thơ.

2.4 Các thông tin về khu đất



Hình 9. Sơ đồ quy hoạch khu đất khu dân cư Đa Phước

- Điều kiện hiện trạng đất đai khu vực nghiên cứu: Khu vực nghiên cứu nằm tại khu dân cư Đa Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Khu đất xây dựng công trình nằm ở khu vực dưới chân cầu Thuận Phước. Hiện trạng đang là đất trống bằng phẳng nhưng chưa sử dụng, và khu đất hiện tại có rất nhiều cây

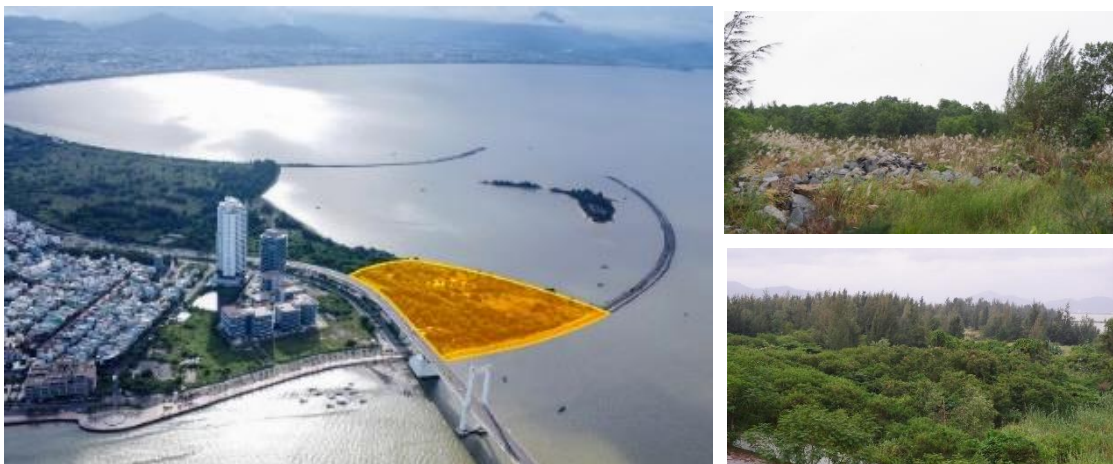
xanh. Phía Bắc và phía Đông giáp với sông và biển, phía Tây giáp với khu dân cư Đa Phước, phía Nam giáp với khu Công viên phần mềm.

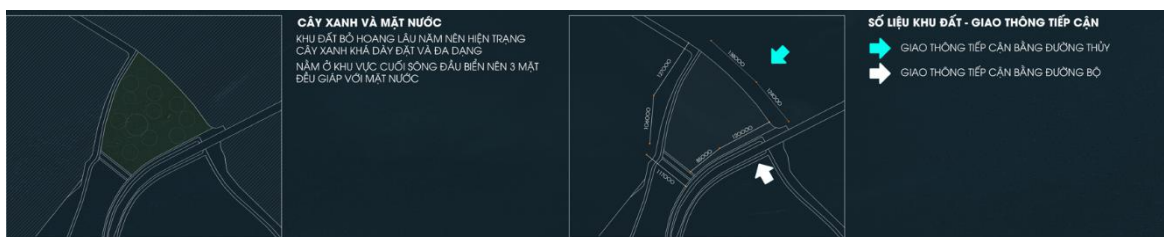
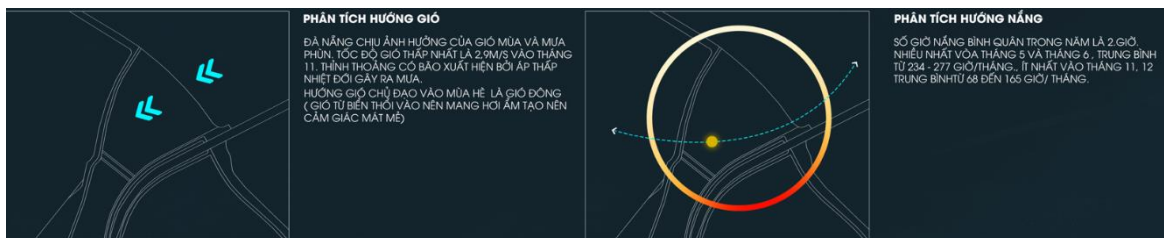
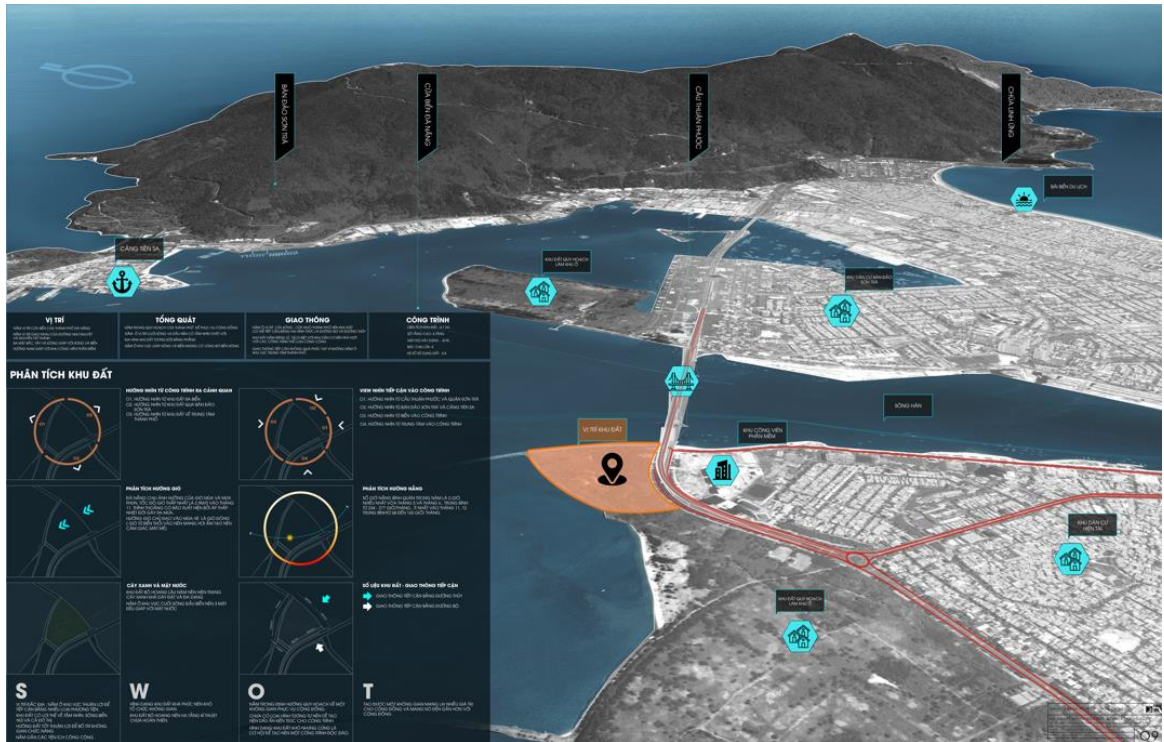
- Hướng nắng, gió, thủy văn, tự nhiên....: Hướng gió của khu vực chủ yếu thổi từ hướng biển vào nên mang lại cảm giác mát mẻ.
- Hiện trạng giao thông tiếp cận: Giao thông tiếp cận khu vực xây dựng có 2 cách tiếp cận chính là đường bộ và đường thủy. Khu đất tiếp cận ở đường bộ là từ đường Nguyễn Tất Thành, và đường thủy là trực tiếp là cửa sông.

2.5 Phân tích khu đất (điểm mạnh, điểm yếu...)



Hình 10: Sơ đồ định vị khu đất





S

VỊ TRÍ ĐẶC ĐỊA : NẪM Ở KHU VỰC THUẬN LỢI ĐỂ TIẾP CẬN BẰNG NHIỀU LOẠI PHƯƠNG TIỆN
KHU ĐẤT CÓ LỢI THẾ VỀ TẦM NHÌN: SÔNG, BIỂN NÚI VÀ CẢ ĐÔ THỊ.
HƯỚNG ĐẤT TỐT THUẬN LỢI ĐỂ BỐ TRÍ KHÔNG GIAN CHÚC NẮNG.
NẪM GẦN CÁC TIỆN ÍCH CÔNG CỘNG .

W

HÌNH DẠNG KHU ĐẤT KHÁ PHỨC NÊN KHÓ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN.
KHU ĐẤT BỎ HOANG NÊN HẠ TẦNG KỸ THUẬT CHƯA HOÀN THIỆN.

O

NẪM TRONG ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH VỀ MỘT KHÔNG GIAN PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG.
CHƯA CÓ LOẠI HÌNH TƯƠNG TỰ NÊN DỄ TẠO NÊN DẤU ẤN KIẾN TRÚC CHO CÔNG TRÌNH.
HÌNH DẠNG KHU ĐẤT KHÓ NHƯNG CŨNG LÀ CƠ HỘI ĐỂ TẠO NÊN MỘT CÔNG TRÌNH ĐỘC ĐÁO.

T

TẠO ĐƯỢC MỘT KHÔNG GIAN MANG LẠI NHIỀU GIÁ TRỊ CHO CỘNG ĐỒNG VÀ MANG NÓ ĐẾN GẦN HƠN VỚI CỘNG ĐỒNG .

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

3.1 Nhiệm vụ thiết kế chi tiết

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ CHI TIẾT

“ Bảo tàng nghệ thuật đương đại thành phố Đà Nẵng bao gồm các khối chức năng sau:

1. Khối dịch vụ
2. Khối đón tiếp
3. Khối hội trường – thư viện
4. Khối hội thảo – xưởng tương tác
5. Khối trưng bày
6. Khu hành chính
7. Khu kỹ thuật -kho lưu trữ

CÁC KHỐI VÀ HẠNG MỤC CỦA CÔNG TRÌNH:

	KHỐI CHỨC NĂNG	HẠNG MỤC CHI TIẾT	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m2)	GHI CHÚ
1	KHỐI ĐÓN TIẾP	Sảnh chính	1	700	0.25 - 0.5m2/người, chiều cao 5-6m
		Quầy hướng dẫn	1	10	2 Nhân viên, 5m2/nhân viên, cao 3m
		Quầy tra cứu điện tử	1	18	
		Quầy vé	1	28	
		Gửi đồ	1	196	0.04 - 0.1m2/chỗ
		Khu vực giới thiệu chung	Đặt quảng cáo, giới thiệu	30	Cao 3m
		Vệ sinh	Nam :3 xí, 3 tiểu, 3 rửa	20	Cao 2.7m
			Nữ :3 xí, 3 rửa	20	Cao 2.7m
		Kho ẩm thực	1	50	Cao 3m
		Khu pha chế	1	20	Cao 3m
2	KHỐI DỊCH VỤ	Nhà hàng	1	600	Bố trí cho 500 người
		Giải khát	1	420	1.2 - 1.4 m2/ người
		Kho	1	30	Cao 3m
		Shop	1	200	Cao 3m
		Y tế	1	24	Cao 3m
		Vệ sinh	Nam :3 xí, 3 tiểu, 3 rửa	20	Cao 2.7m
			Nữ :3 xí, 3 rửa	18	Cao 2.7m
		Quản lý	1	15	0.2m2/ chỗ ngồi

3	KHỐI THƯ VIỆN , HỘI TRƯỞNG	THƯ VIỆN	Sảnh ,gửi đồ	1	40	Cao 3m
			Giới thiệu sách	1	15	40 sách/m ² , 500 sách, Cao 6m
			Phòng đọc	1	200	100 chỗ (2m ² /chỗ)
			Tra cứu sách	3	36	3m ² /chỗ, Cao 3m
			Photocopy	1	12	Cao 3m
			Kho sách	1	120	Cao 3m
			Khu chiếu phim	1	70	Cao 3m
			Kho CD	1	9	Cao 3m
			Xem CD	1	30	10 chỗ, 3m ² /chỗ, Cao 3m
			Phòng nghiệp vụ	1	24	Cao 3m
			Văn phòng thủ thư	1	24	Cao 3m
			Kho phụ trợ	1	24	Cao 3m
			Khu vực giao nhận	1	10	Cao 3m
			Vệ sinh	Nam :3 xí, 3 tiểu, 3 rửa	20	Cao 2.7m
		HỘI TRƯỞNG	Sảnh đợi	1	90	Cao 3m
			Khu hội trường	1	40	Cao 3m
			Phòng chờ	2	60	Cao 3m
			Phòng vip	1	50	Cao 3m
			P. Hóa trang	1	60	Cao 3m
			Sân khấu			
			Kho đạo cụ	4	200	Cao 3m
			Phòng dịch vụ	1	30	Cao 3m
			Vệ sinh	Nam :3 xí, 3 tiểu, 3 rửa	20	Cao 2.7m
				Nữ :3 xí, 3 rửa	18	Cao 2.7m
4	KHỐI HỘI THẢO, XƯỞNG TƯƠNG TÁC		Sảnh	1	90	Cao 5-6m
			Studio nghệ sĩ	1	90	
			Lớp học nghệ thuật	1	90	
			Phòng hội thảo	1	300	Cao 5-6m
			Phòng diễn giả	1	30	Cao 3m
			Phòng phục vụ	1	24	Cao 3m
			Phòng kĩ thuật	1	24	Cao 3m
			Phòng máy chiếu	1	20	Cao 3m
			Kho	1	30	Cao 3m
			Vệ sinh	Nam :2 xí, 4 tiểu, 2 rửa	20	Cao 2.7m
				Nữ :4 xí, 3 rửa	18	Cao 2.7m
5	KHỐI TRUNG BÀY TRIỂN LÃM		Sảnh	1	250	Tính quy mô cho 1000 người,cao 5-6m
			Quầy tra cứu điện tử	1	18	
			Gửi đồ	2	24	Tính cho 600 người, 0.04m ² /người, cao 3m
			Quầy lưu niệm trưng bày	1	50	Cao 3m
			Triển lãm, trưng bày ngắn hạn		2000	1m ² /người
			Khu trưng bày điêu khắc	1	2500	Cao 3m
			Khu nghệ thuật trình diễn	2	900	Cao 3m
			Khu video art, kĩ thuật số	1	900	Cao 3m
			Khu trưng bày hội họa	1	3000	Cao 3m
			Phòng trưng bày cố định		3500	chiều cao phòng 4.5m
			Phòng triển lãm đa năng	4	1200	chiều cao phòng 6-8m
6	KHỐI HÀNH CHÍNH	HÀNH CHÍNH	Sảnh	1	40	20 Nhân viên, 2m ² / nhân viên
			Phòng truyền thống	1	50	Cao 3m
			Tiếp tân	1	10	2 nhân viên, 5m ² /nhân viên, cao 3m
			Phòng kế hoạch	1	30	4 - 4.5m ² /người, cao 3m
			Phòng tài chính	1	27	4 - 4.5m ² /người, cao 3m
			Phòng hành chính	1	54	4 - 4.5m ² /người, cao 3m
			Nghỉ nhân viên	1	15	0.75 m ² /người
			Phòng tiếp khách	1	24	18 - 24 m ²
			Phòng phục vụ	1	9	6 - 9m ²
			Phòng giám đốc	1	30	cao 3m
			Phòng kĩ thuật	1	30	cao 3m
			Phòng phó giám đốc	2	24	cao 3m
			Phòng họp báo	1		cao 3m
			Vệ sinh	Nam :2 xí, 2 tiểu, 2 rửa	30	Cao 2.7m
				Nữ :3 xí, 2 rửa	30	Cao 2.7m
			Kho	1	24	cao 3m

7	KHU VỰC KHO	Phòng thủ kho và quản lý kho	1	150	Cao 3m
		Sảnh chuyển hàng	1	60	Cao 3m
		Phòng kĩ thuật nghiệp vụ	1	100	Cao 3m
		Kho bảo quản hiện vật	1	200	Cao 3m
		Kho phân loại	1	60	
		Khu tiếp nhận	1	60	
		Kho tranh ảnh	1	120	
		Xưởng phục chế	3	90	Cao 3m
7	KHỐI KỸ THUẬT PHỤ TRỢ	Kho tượng điêu khắc	1	200	Cao 3m
		Phòng kiểm soát bảo cháy TT	1	12	Cao 3m
		Trạm biến thế	1	36	
		Phòng máy phát điện dự phòng	1	24	Cao 3m
		Phòng điều khiển điện TT	1	150	Cao 3m
		Phòng điều hòa không khí TT	1	30	Cao 5-6m
		Bể nước sinh hoạt	1	20	
		Bể nước chữa cháy	1	24	
		Bể xử lý nước thải	1	24	
		Bể nước thu nước thải	1	24	
		Hầm phân tự hoại	1	24	
		Phòng máy bơm	1	12	
		Khu thu xử lý rác thải	1	36	Cao 3m
		Phòng nhân viên M&E	1	12	Cao 3m
		Phòng tổng đài thông tin liên lạc	1	12	Cao 3m
		Xưởng đóng thuyền	1	400	Cao 3m
		Phòng bảo vệ	1	12	Cao 3m

3.2 Ý tưởng thiết kế

3.2.1 Ý tưởng chung



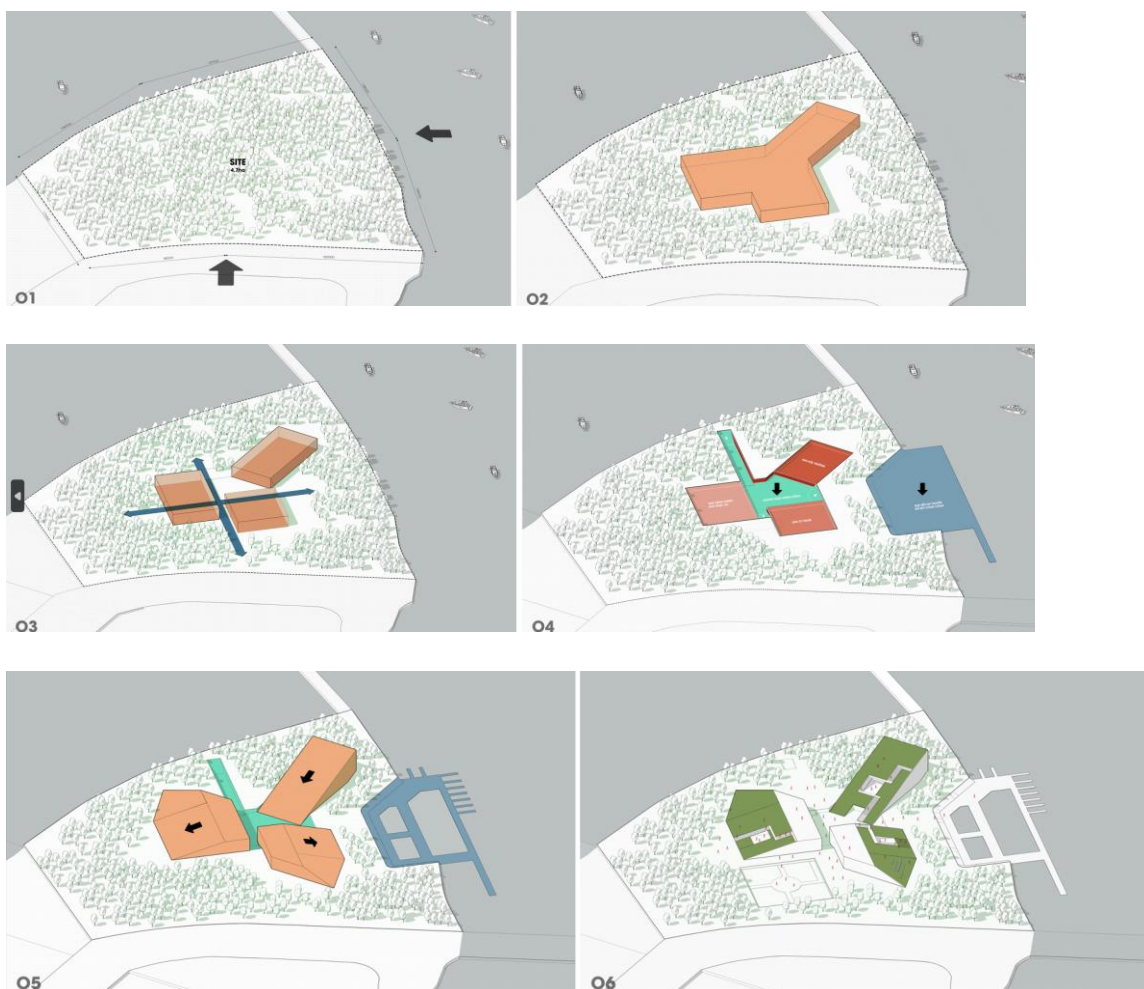
Ý tưởng khởi nguồn với khát vọng giải phóng bảo tàng khỏi hình ảnh khép kín, xa rời đời sống, công trình hướng đến trở thành một không gian mở – một phần tự nhiên trong mạch chảy đô thị. Không còn là điểm đến tách biệt, bảo tàng hòa mình vào nhịp sống thường nhật, gắn bó với cảnh quan sông – biển, và mời gọi cộng đồng cùng tham gia, cùng sống và cảm nhận nghệ thuật như một phần của đời sống. **Nghệ thuật không còn là đích đến – mà là dòng chảy – hiện diện tự nhiên, gần gũi, không ranh giới.**

Ý tưởng về kinh tế: Việc hình thành một **bảo tàng nghệ thuật đương đại tại thành phố Đà Nẵng** không chỉ mang ý nghĩa văn hóa – xã hội, mà còn đem lại giá trị kinh tế lớn, thúc đẩy văn hóa du lịch mà còn gia tăng hình ảnh và thương hiệu của thành phố trên bản đồ thế giới.

Ý nghĩa về xã hội: Tăng cường tiếp cận nghệ thuật cho cộng đồng , nơi người dân có thể **tiếp cận nghệ thuật một cách tự nhiên, miễn phí hoặc với chi phí thấp.** Kết nối cộng đồng và tạo điểm gặp gỡ cho công chúng tăng sự tương tác xã hội. Việc hình thành một công trình nghệ thuật đương đại không chỉ giúp nâng cao tinh thần mà còn nuôi dưỡng sáng tạo cho thế hệ trẻ.

Ý tưởng về biểu tượng: việc hình thành một bảo tàng nghệ thuật đương đại giúp thể hiện được tinh thần cởi mở, khai phóng tinh thần sáng tạo nghệ thuật mà còn mang dấu ấn văn hóa của một đô thị sáng tạo.

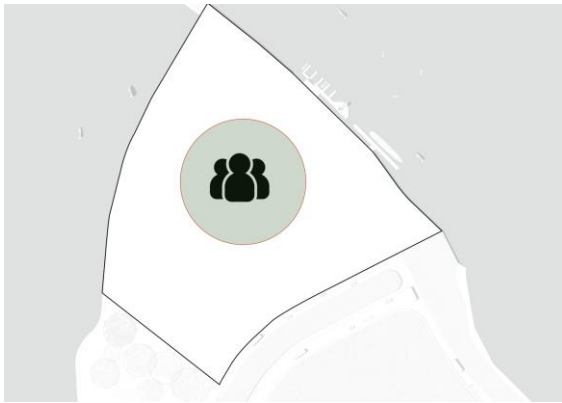
3.2.2 Ý tưởng hình khối





Cảnh quan, cây xanh – nơi bà chúng ta đã can thiệp khi xây dựng công trình, giờ đây đã được khôi phục lại các không gian xanh và mái nhà trồng cây trả lại những gì mà công trình đã lấy đi, tạo ra môi trường sống mới cho hệ thực vật, sinh vật nơi đây.

3.3 Giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng



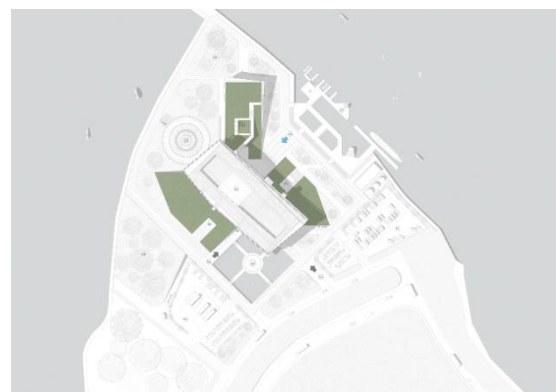
Hình thành trên tinh thần đưa bảo tàng đến với công chúng thay vì mang công chúng đến với bảo tàng , biến nghệ thuật thành một phần của đời sống thay vì chỉ là một khối trung bày khép kín .



Bố trí khối công trình dựa trên bố cục xuyên tâm giúp công trình phản ứng theo mọi hướng phù hợp với cảnh quan có sẵn của khu đất , các hướng tiếp cận tập trung tại một không gian công cộng tạo thành điểm gặp gỡ , tương tác xã hội

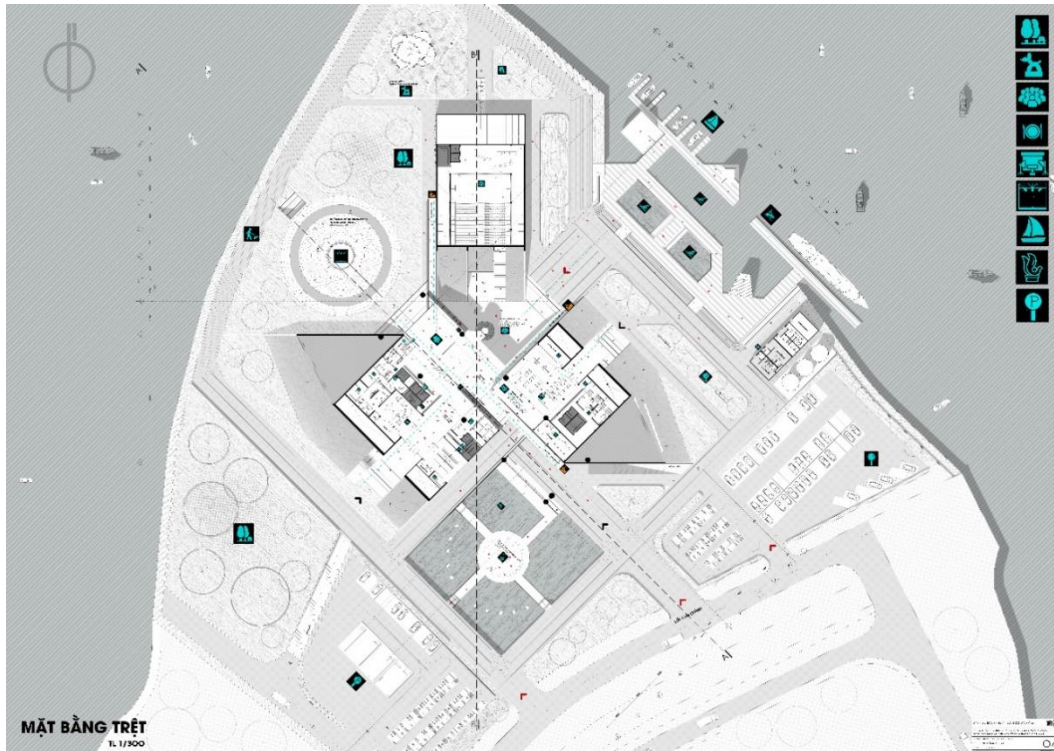


Từ không gian công cộng ở trung tâm phát triển vị trí các khối công trình chức năng theo bố cục tập trung.



Hoàn thành các không gian cảnh quan – Bảo tàng nghệ thuật đương đại mới .

3.4 Giải pháp tổ chức không gian, thiết kế mặt bằng



Các hướng tiếp cận công trình được đánh dấu bằng một không gian công cộng rộng rãi, tạo thành điểm gặp gỡ tương tác cho cuộc sống cộng đồng và các hoạt động của bảo tàng và các hoạt động cả bảo tàng. Lấy không gian công cộng làm trung tâm chính cho việc hình thành các khối chức năng xung quanh. Đồng thời, mặt bằng trệt được hạ thấp cao độ để tận dụng tầm nhìn và không gian, một phần công trình nhúng vào lòng đất tạo cảm giác hòa nhập với cảnh quan xung quanh.

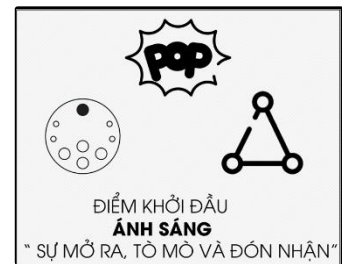
Concept hình thành không gian trưng bày :

- Đi theo dòng chảy của nghệ thuật đương đại



- Theo hành trình ánh sáng (Dùng nghệ thuật kể chuyện)
- Theo hành trình ánh sáng (Dùng nghệ thuật kể chuyện)

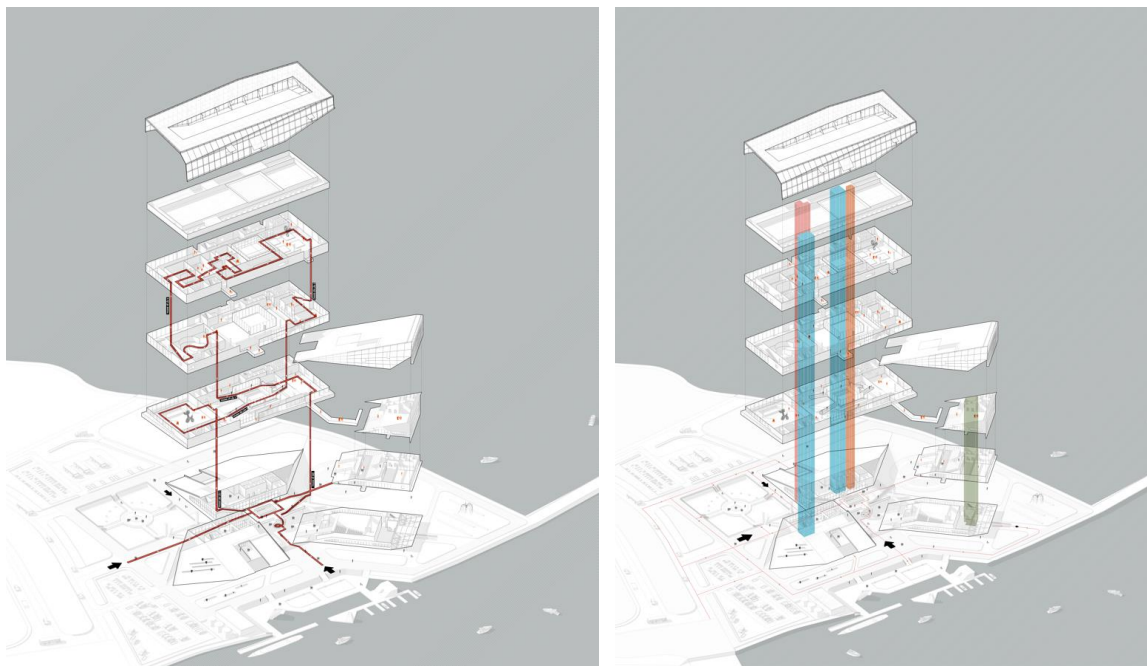
Hành trình : Ánh sáng – Bóng tối – Ánh sáng



- Dây chuyền tham quan của bảo tàng như sau:

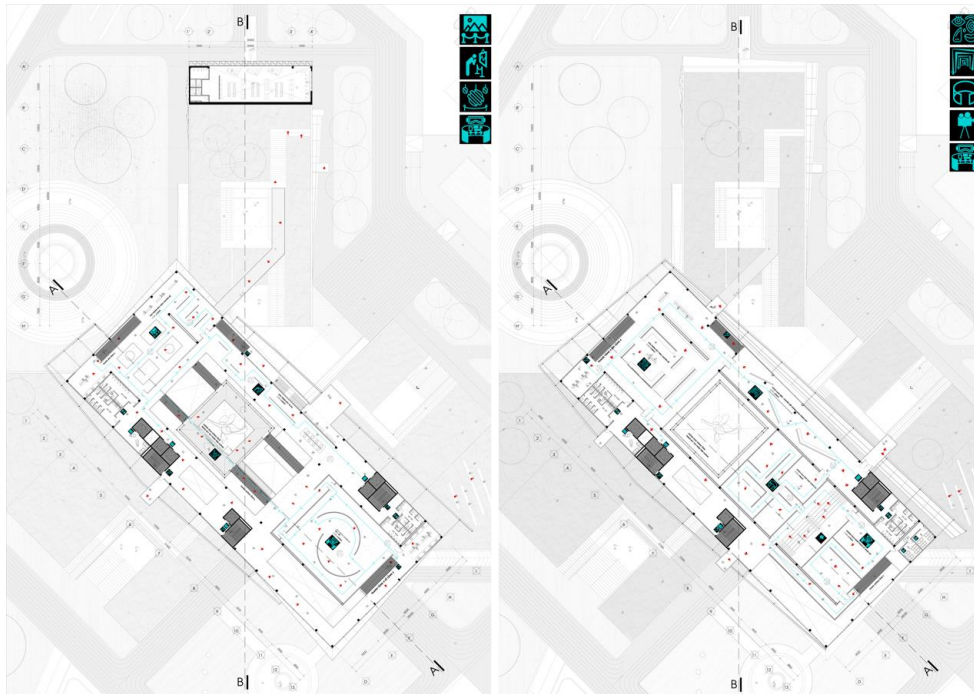
+ Bảo tàng được sắp xếp nội dung theo hành trình phát triển của nghệ thuật đương đại. Bắt đầu từ không gian trưng bày tranh ảnh trừu tượng rồi đến các không gian trưng bày sắp đặt, điêu khắc (không gian trưng bày sáng) sau đó chuyển qua các không gian trưng bày mới như không gian tương tác immersive, không gian thực tế ảo VR/ AR (không gian trưng bày tối). Sau đó

trở về lại không gian thư giãn, chiêm nghiệm, kết thúc hành trình trưng bày (không gian sáng)



Mặt bằng khối trưng bày:

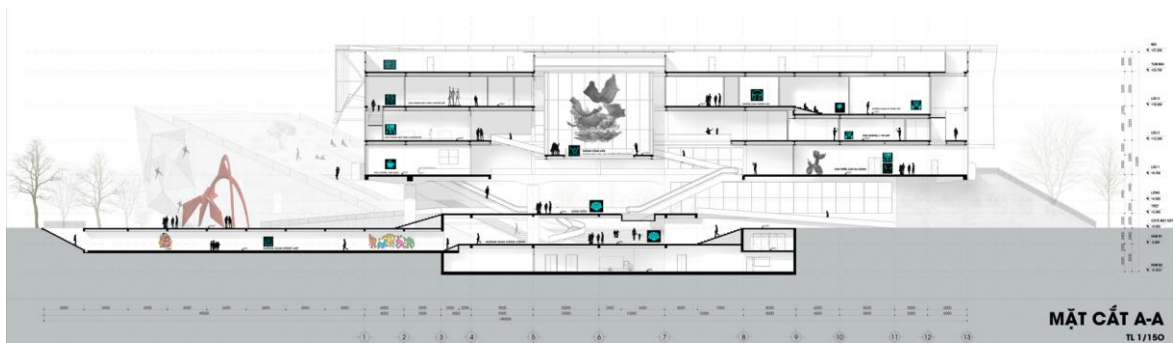
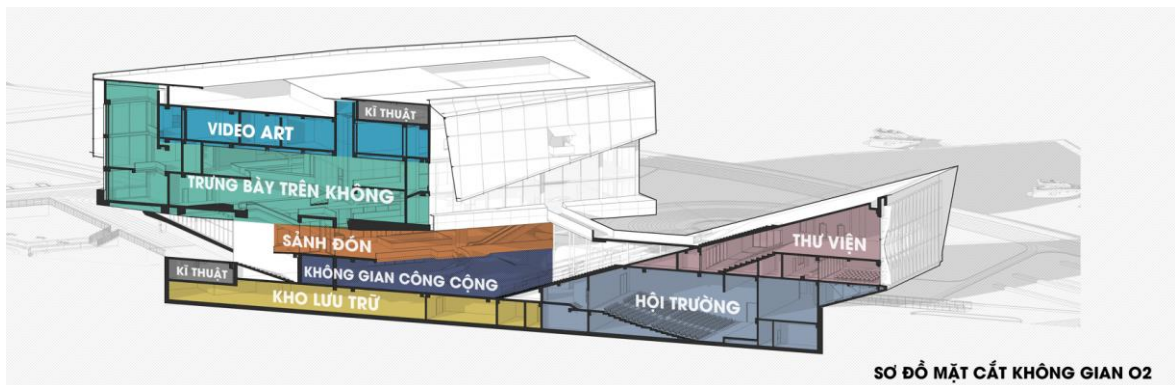
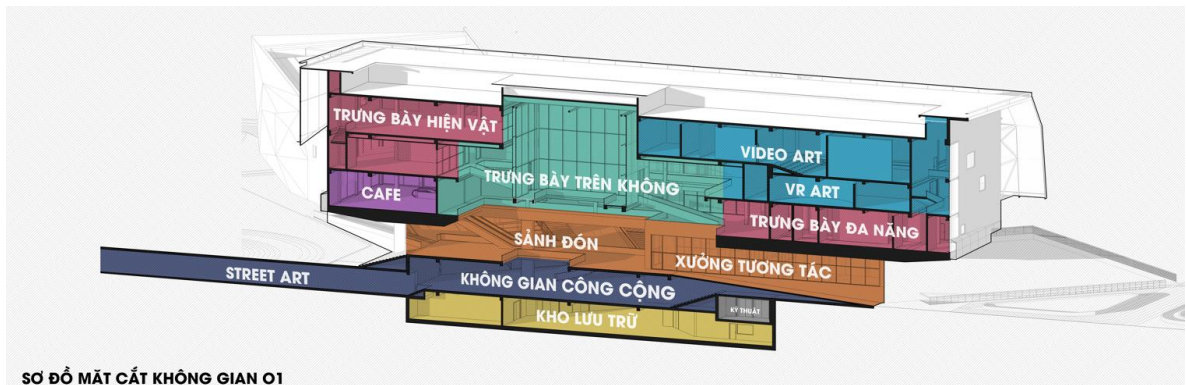




Mặt bằng khu hội trường, khu hành chính và kho lưu trữ



Sơ đồ thể hiện không gian của bảo tàng



Bảo tàng không chỉ mang vai trò là nơi lưu giữ nghệ thuật vừa là không gian mở phục vụ cộng đồng, đưa nghệ thuật đến gần hơn với đời sống thường nhật mà còn phải tạo được không gian đủ hấp dẫn thể hiện được hành trình phát triển, các không gian mới mẻ thoát khỏi những không gian quy cũ, mang lại những trải nghiệm nghệ thuật mới, góp phần định hình lại suy nghĩ về không gian bảo tàng trước đây, nâng cao trình độ thẩm mỹ, nghệ thuật của công chúng.

3.5 Giải pháp thiết kế mặt đứng

Mặt đứng công trình được hình thành với tinh thần nghệ thuật gắn liền với những điều gần gũi xung quanh chúng ta.

“ Một mái hiên mát

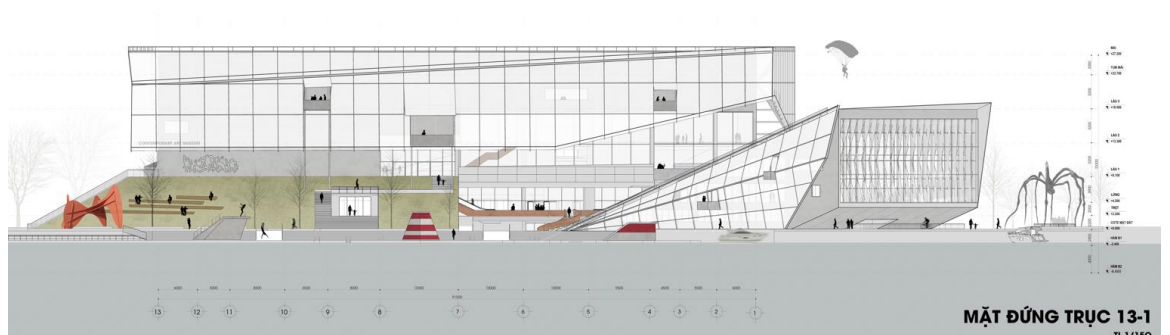
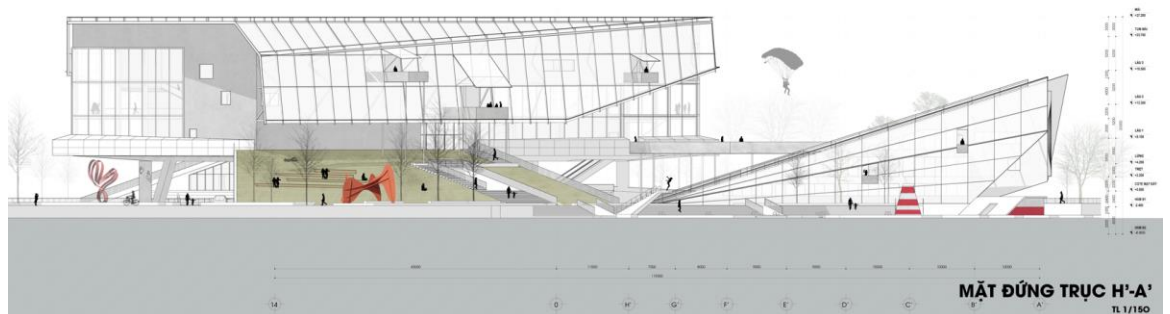
Một chỗ ngồi yên

Một tác phẩm bất ngờ

Và rồi, nghệ thuật ở đó

Chẳng cần lời mời”

Với tôi , nghệ thuật không nằm ở phía sau cánh cửa mà nó ở ngay trong nhịp sống hằng ngày.

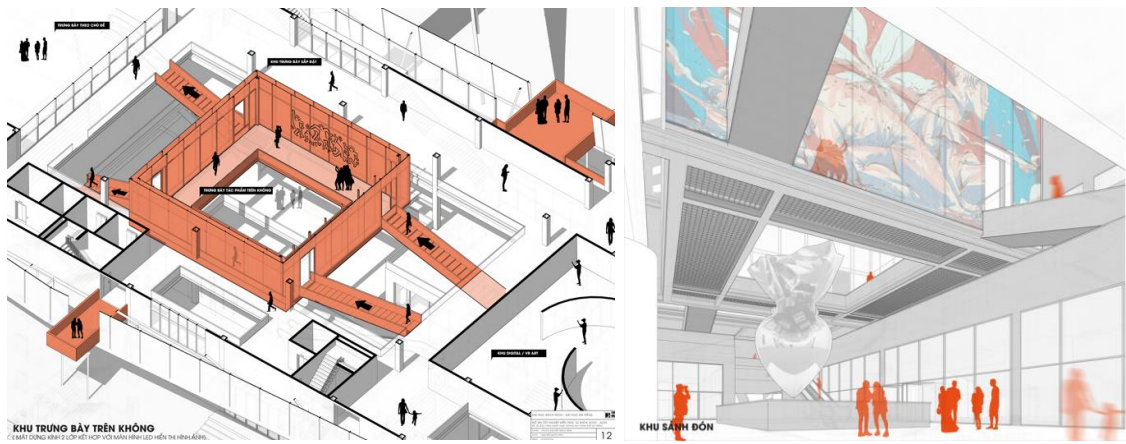




Mặt đứng công trình thể hiện sự gần gũi mà công trình hướng đến. Các hệ mái cỏ được phủ xanh, không chỉ giảm thiểu sự tác động của công trình lên cảnh quan mà còn mang đến trải nghiệm đa tầng cho người sử dụng, nơi thiên nhiên, kiến trúc giao thoa, không gian bên trong và bên ngoài liên kết với nhau. Hệ vỏ bao che thép CNC không chỉ đóng vai trò giảm thiểu tác động của ánh sáng lên một số không gian quan trọng mà còn đồng thời mang lại hiệu ứng ánh sáng cho công trình. Một suy nghĩ sâu xa, hệ bao che còn đóng vai trò như hệ mái hiên, che mát các không gian hoạt động cộng đồng. Các ban công vươn ra với mục đích thể hiện mối liên kết giữa bên ngoài và bên trong, đưa bảo tàng ra ngoài công trình, đồng thời tạo thêm nhiều không gian để phục vụ cho nhu cầu thư giãn, nghỉ mát...

3.6 Giải pháp trang trí nội thất

- Không gian trưng bày – triển lãm .



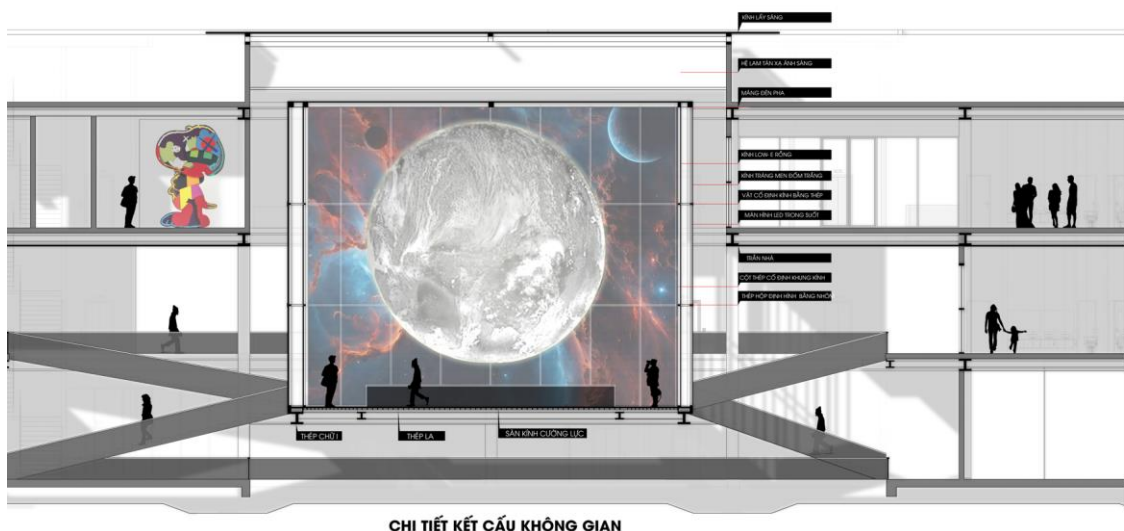
Một không gian trưng bày lơ lửng làm không gian kết nối giữa các không gian trưng bày. Từ các không gian mà nghệ thuật đương đại từ thời sơ khai, du khách vẫn còn đang giữ các nhận thức cũ về một bảo tàng sang một không gian nghệ thuật ở thời kỳ mới làm thay đổi nhận thức, suy nghĩ của công chúng về nghệ thuật. Đồng thời cũng là không gian chuyển tiếp giữa hai không gian sáng và tối. Không gian trưng bày lơ lửng như bước đệm để mọi người chuẩn bị cho một không gian bất ngờ sắp tới.

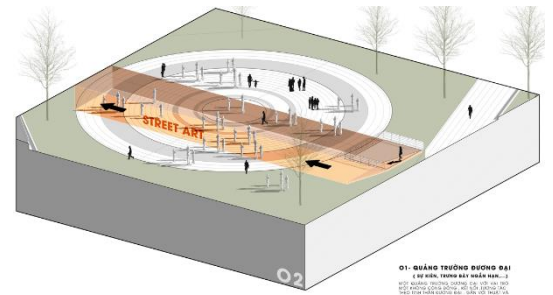
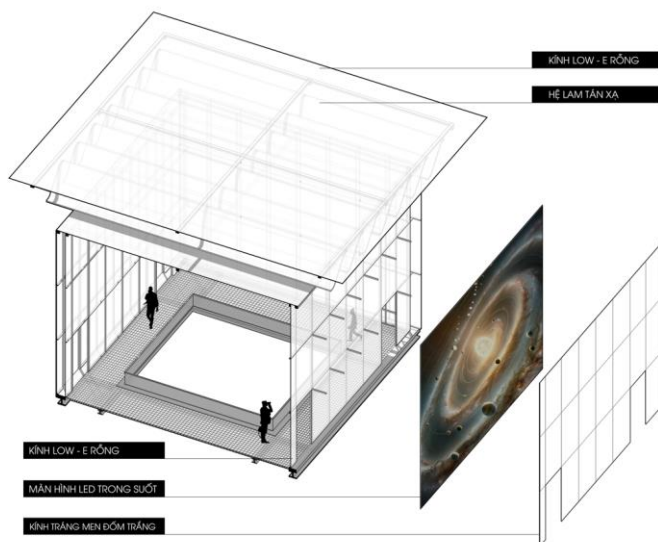
- Không gian trưng bày tranh ảnh, nghệ thuật trừu tượng.



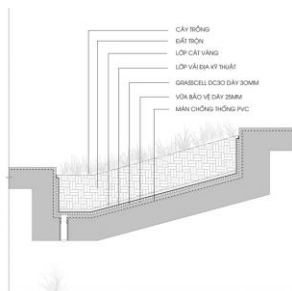
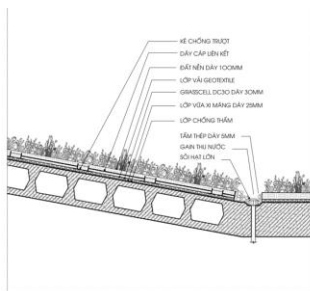
3.7 Giải pháp kỹ thuật công trình

- Giải pháp kết cấu

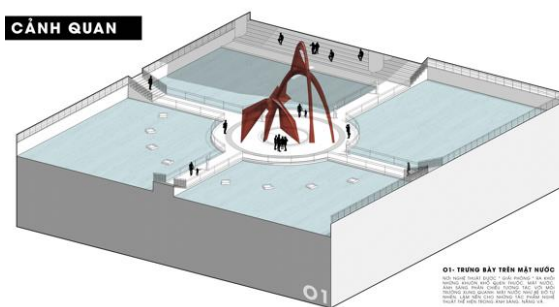




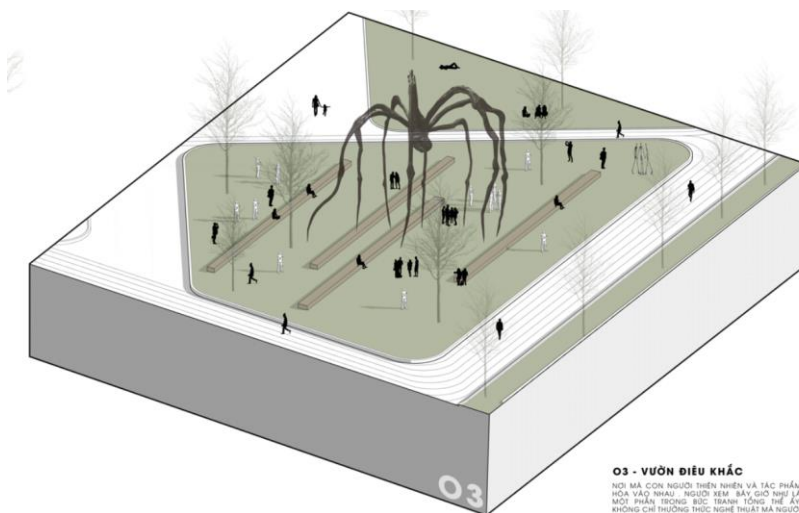
01 - QUẢNG TRƯỜNG ĐƯƠNG ĐẠI
 VỊ TRÍ: TRUNG TÂM QUẢNG TRƯỜNG - 1
 NỘI DUNG: QUẢNG TRƯỜNG ĐƯƠNG ĐẠI - 1
 MÔ TẢ: QUẢNG TRƯỜNG ĐƯƠNG ĐẠI - 1
 MÔ TẢ: QUẢNG TRƯỜNG ĐƯƠNG ĐẠI - 1
 MÔ TẢ: QUẢNG TRƯỜNG ĐƯƠNG ĐẠI - 1



CẢNH QUAN



01 - TRƯỞNG BÂY TRÊN MẶT NƯỚC
 VỊ TRÍ: TRUNG TÂM QUẢNG TRƯỜNG - 1
 NỘI DUNG: TRƯỞNG BÂY TRÊN MẶT NƯỚC - 1
 MÔ TẢ: TRƯỞNG BÂY TRÊN MẶT NƯỚC - 1
 MÔ TẢ: TRƯỞNG BÂY TRÊN MẶT NƯỚC - 1
 MÔ TẢ: TRƯỞNG BÂY TRÊN MẶT NƯỚC - 1



03 - VƯỜN ĐIỀU KHẮC
 NỘI DUNG: VƯỜN ĐIỀU KHẮC - 1
 MÔ TẢ: VƯỜN ĐIỀU KHẮC - 1
 MÔ TẢ: VƯỜN ĐIỀU KHẮC - 1
 MÔ TẢ: VƯỜN ĐIỀU KHẮC - 1
 MÔ TẢ: VƯỜN ĐIỀU KHẮC - 1

Chi tiết cảnh quan

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN

Việc hình thành một bảo tàng nghệ thuật đương đại tại thành phố Đà Nẵng không chỉ là bước đi chiến lược trong việc phát triển văn hóa – nghệ thuật địa phương, mà còn là biểu tượng cho tinh thần đổi mới, sáng tạo và hội nhập quốc tế của thành phố. Với vị trí địa lý thuận lợi, tiềm năng du lịch lớn cùng đời sống văn hóa ngày càng phong phú, Đà Nẵng hội tụ đầy đủ điều kiện để trở thành điểm đến văn hóa mang tầm khu vực. Bảo tàng sẽ không chỉ là nơi lưu giữ và giới thiệu các giá trị nghệ thuật đương đại, mà còn đóng vai trò như một không gian công cộng mở, kết nối cộng đồng, kích thích đối thoại, sáng tạo và giáo dục nghệ thuật cho thế hệ trẻ. Qua đó, công trình không những góp phần định hình bản sắc văn hóa đô thị đương đại, mà còn tạo động lực bền vững cho sự phát triển của thành phố trong tương lai.

4.1 Các kết quả chính của đồ án

Qua thực hiện đồ án, tôi đã đạt được các kết quả sau đây:

- Tổ chức được hình khối , mặt đứng công trình phù hợp với cảnh quan khu đất
- Tạo ra được một nhiều không gian trưng bày , những không gian phục vụ cộng đồng , mang nghệ thuật đến gần hơn với cộng đồng.

Hoàn thành được ý đồ đặt ra “ Một bảo tàng cho nghệ thuật – một không gian cho cộng đồng”

4.2 Các điểm mạnh và điểm hạn chế của đồ án

Điểm mạnh:

- + Giải quyết được vấn đề cấp thiết hiện nay, các bảo tàng “ vừa thừa, vừa thiếu”

+ Tạo ra được nhiều không gian phục vụ cho cộng đồng, góp phần đưa bảo tàng đến gần hơn với công chúng

+ Tạo điểm nhấn kiến trúc, cảnh quan đô thị.

+ Hình khối, công năng phù hợp với điều kiện tự nhiên và cảnh quan khu đất.

+ Một thể loại công trình mới mẻ, có thể thu hút được nhiều người quan tâm

+ Kết nối tốt các loại hình giao thông và văn hóa bản địa

Điểm yếu:

+ Tổ chức giao thông và sơ đồ tham quan tương đối phức tạp

+ Giải pháp kết cấu phức tạp

TÀI LIỆU THAM KHẢO

<https://www.archdaily.com/983318/museum-of-ethnography-budapest-napur-architect>

<https://www.archdaily.com/914842/musee-du-quai-branly-ateliers-jean-nouvel>

<https://www.archdaily.com/406753/buk-seoul-museum-of-art-samoo-architects-and-engineers>

<https://thanhnien.vn/gan-30-nam-viet-nam-chua-co-bao-tang-nghe-thuat-duong-dai-185870602.htm?https://vietcetera.com/vn/nghe-thuat-duong-dai-khoi-nguon-su-dong-cam-ve-hien-trang-xa-hoi>